

CÔNG TY TNHH HLP CONSTRUCTION
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HLP CONSTRUCTION

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: HLPCONS

2. Mã số doanh nghiệp: 3703122776

3. Ngày thành lập: 20/04/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

233/12 Đại Lộ Bình Dương, Tổ 22, Khu 2, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0941111361

Fax:

Email: cskh.hlpcons@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Thi công lắp đặt hệ thống cấp thoát nước	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Bán buôn thực phẩm	4632
5.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn dụng cụ và dụng cụ y tế	4649
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Bán buôn thiết bị camera quan sát, phòng cháy chữa cháy, hệ thống chống sét, hệ thống quản lý khóa cửa, hệ thống máy bấm thẻ, hệ thống nhận đầu vân tay	4652
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng	4659
9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ hoạt động bến thủy nội địa)	4663
11.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
12.	Giáo dục thể thao và giải trí (chỉ được hoạt động sau khi thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về dạy nghề, giáo dục)	8551

13.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật (chỉ được hoạt động sau khi thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về dạy nghề, giáo dục)	8552
14.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (chỉ được hoạt động sau khi thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về dạy nghề, giáo dục)	8559
15.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục (chỉ được hoạt động sau khi thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về dạy nghề, giáo dục)	8560
16.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ môi giới kết hôn, nhận cha mẹ con nuôi, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và trừ đấu giá tài sản)	6820

17.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình đường bộ; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu, đường bộ; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị điện hạ thế công trình xây dựng dân dụng; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình cấp - thoát nước; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị cơ điện, hệ thống thông gió, điều hoà không khí, cấp nhiệt; - Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình, địa chất thủy văn; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế kết cấu công trình giao thông đường bộ; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình giao thông (Cầu, đường bộ); - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế kết cấu xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế cơ điện công trình xây dựng; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế hệ thống thông gió, điều hoà không khí, cấp nhiệt; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế công trình thủy lợi; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế nội ngoại thất công trình; - Thẩm tra tư vấn và kiểm định công trình xây dựng; - Chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực; - Chứng nhận sự phù hợp chất lượng công trình xây dựng; - Khảo sát địa hình công trình xây dựng, đo đạc và vẽ bản đồ; - Khảo sát địa chất công trình; - Tư vấn môi trường; - Đánh giá tác động môi trường; - Lập thẩm tra dự án đầu tư; - Tư vấn đấu thầu và lựa chọn nhà thầu; - Thẩm tra an toàn giao thông công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật; - Tư vấn quản lý dự án thay chủ đầu tư; - Giám sát công tác khảo sát địa hình công trình xây dựng; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế lắp đặt hệ thống thiết bị điện công trình dân dụng và công nghiệp; - Giám sát lắp đặt hệ thống thiết bị điện công trình dân dụng và công nghiệp; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy công trình dân dụng và công nghiệp; - Giám sát lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy công trình dân dụng và công nghiệp; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế công trình cấp - thoát nước; - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; - Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật, giao thông nông nghiệp và phát triển nông thôn; - Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình: dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông nông nghiệp và phát triển nông thôn; - Tư vấn xây dựng.	7110
18.	Quảng cáo	7310
19.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
21.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010

22.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
23.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
24.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
25.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
26.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
27.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
28.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
29.	Sản xuất đường	1072
30.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
31.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
32.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
33.	Sản xuất chè	1076
34.	Sản xuất cà phê	1077
35.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
36.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
37.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
38.	Sản xuất sợi	1311
39.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
40.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
41.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
42.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
43.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
44.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
45.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
46.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
47.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
48.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
49.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
50.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
51.	Sản xuất sản phẩm từ plastic (Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định)	2220
52.	Sản xuất các cấu kiện kim loại (Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định)	2511

53.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại (Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định)	2512
54.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại (Chỉ được rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định)	2591
55.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại và chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định)	2592
56.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định)	2599
57.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
58.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
59.	Xuất bản báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ (trừ các sản phẩm văn hóa phản động, đồi trụy, mê tín dị đoan hoặc có hại tới giáo dục thẩm mỹ, nhân cách)	5813
60.	Hoạt động xuất bản khác	5819
61.	Hoạt động truyền hình	6021
62.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
63.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
64.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
65.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
66.	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	4101(Chính)
67.	Xây dựng nhà không để ở	4102
68.	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ	4212
69.	Xây dựng công trình điện	4221
70.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng công nghiệp; Hạ tầng kỹ thuật, giao thông nông nghiệp và phát triển nông thôn	4299
71.	Phá dỡ	4311
72.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
73.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

